

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 16/TC-CĐKT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 20 tháng 10 năm 1980

THÔNG TƯ

CỦA BỘ TÀI CHÍNH SỐ 16/TC-CĐKT NGÀY 20 THÁNG 10 NĂM 1980 HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN KẾT QUẢ TỔNG
KIỂM KÊ VÀ ĐÁNH GIÁ

LẠI TÀI SẢN CỐ ĐỊNH 0 GIỜ NGÀY 1-9-1980

Cuộc tổng kiểm kê tài sản tiến hành vào thời điểm 0 giờ ngày 1/9/1980 khác với các cuộc tổng kiểm kê tài sản tiến hành hàng năm là cùng với việc tổng kiểm kê đồng thời tiến hành đánh giá lại tài sản theo hệ thống giá thống nhất và xác định giá trị hao mòn thực tế của TSCĐ. Do có đặc điểm đó cho nên việc ghi chép kế toán kết quả tổng kiểm kê và đánh giá lại tài sản lần này có những nội dung mới so với các đợt tổng kiểm kê hàng năm. Bộ Tài chính hướng dẫn một số điểm dưới đây để các ngành, các địa phương và các đơn vị cơ sở thực hiện thống nhất.

I. KẾ TOÁN KẾT QUẢ TỔNG KIỂM KÊ

Kế toán kết quả tổng kiểm kê là kế toán số lượng và giá trị (tính theo giá ghi sổ trước khi đánh giá lại) những vật tư, tài sản thừa hoặc thiếu phát hiện trong tổng kiểm kê tại thời điểm 0 giờ ngày 1/9/1980.

Việc ghi sổ các kết quả tổng kiểm kê lần này cũng phải theo đúng những quy định trong các chế độ kế toán hiện hành.

Để giúp các cơ sở có điều kiện thuận lợi thực hiện đúng những quy định hiện hành trong việc ghi chép kế toán các kết quả tổng kiểm kê, Bộ Tài chính nhắc lại một số điểm cơ bản.

1. Về kế toán tài sản cố định thừa, thiếu phát hiện trong tổng kiểm kê.

- Tài sản cố định thừa phát hiện trong tổng kiểm kê thực chất là TSCĐ của đơn vị để ngoài sổ sách. Đối với những TSCĐ này, ngay sau khi báo cáo kết quả tổng kiểm kê được thủ trưởng đơn vị duyệt y, kế toán căn cứ vào các tài liệu kiểm kê và hồ sơ TSCĐ, lập thẻ TSCĐ, ghi sổ TSCĐ và hạch toán tăng TSCĐ, vốn cố định.

Nếu TSCĐ thừa nói trên là TSCĐ đang sử dụng thì phải căn cứ vào tỷ lệ khấu hao xác định số khấu hao cơ bản và khấu hao sửa chữa lớn trong thời gian sử dụng để tính thêm vào giá thành hoặc phí tổn lưu thông trong kỳ, đồng thời hạch toán giá trị hao mòn TSCĐ theo số khấu hao cơ bản đã xác định (Nợ TK 85 - vốn cơ bản, có TK 02 - khấu hao TSCĐ).

Trường hợp TSCĐ thừa phát hiện trong kiểm kê được xác định TSCĐ của đơn vị khác thì phải báo ngay cho đơn vị chủ tài sản đó biết.

Nếu không xác định được đơn vị chủ tài sản thì phải báo cáo lên cơ quan chủ quản cấp trên và cơ quan tài chính cùng cấp biết để xử lý. Kế toán căn cứ vào tài liệu kiểm kê hạch toán vào tài khoản ngoài bảng tổng kết tài sản để theo dõi.

- Tài sản cố định thiếu phát hiện trong tổng kiểm kê không thuộc quyền quyết định của thủ trưởng đơn vị, phải truy cứu nguyên nhân, xác định người chịu trách nhiệm và xử lý theo đúng chế độ, nguyên tắc, đồng thời lập báo cáo kèm theo các kiến nghị gửi lên cơ quan chủ quản cấp trên quyết định. Kế toán căn cứ vào hồ sơ TSCĐ, ghi giảm TSCĐ, vốn cố định, đồng thời chuyển giá trị còn lại của TSCĐ thiếu sang tài khoản tài sản hư hỏng, thiếu hoặc thừa chờ giải quyết (Nợ TK 84. Có TK 85.2). Khi nhận được quyết định của cấp có thẩm quyền, căn cứ vào quyết định, kế toán ghi sổ theo quy định chung, nếu người phạm lỗi phải bồi thường thì ghi vào tài khoản Thanh toán bồi thường vật chất (Nợ TK 75. Có TK 84), nếu được giảm vốn ghi vào tài khoản Vốn cơ bản (Nợ TK 85.2. Có TK 84) và nếu đưa vào lỗ, ghi vào tài khoản Lãi - Lỗ (Nợ TK 99. Có TK 84).

2. Về kế toán vật tư hàng hoá thừa thiếu phát hiện trong tổng kiểm kê. Trong quá trình tổng kiểm kê, mọi vật tư hàng hoá thiếu hụt hoặc dôi thừa đều phải xác định nguyên nhân, và người chịu trách nhiệm, đồng thời tùy từng trường hợp để ghi sổ kế toán:

- Đối với vật tư hàng hoá thừa thiếu được kiểm tra xác minh là ghi chép nhầm lẫn trên sổ sách (thứ này ghi thừa, thứ kia ghi thiếu), kế toán tiến hành điều chỉnh lại sổ sách.

- Đối với vật tư hàng hóa dôi thừa trong định mức, sau khi được thủ trưởng đơn vị duyệt y, kế toán ghi tăng giá trị vật tư, hàng hoá và ghi giảm các chi phí có liên quan:

Nợ các TK vật tư hàng hoá liên quan (05, 06, 07, 08, 40,...),

Có TK 25, hoặc TK 26, 27, 44,...

- Đối với vật tư, hàng hoá dôi thừa trên định mức vượt quá quyền hạn của thủ trưởng đơn vị phải báo cáo lên cơ quan chủ quản cấp trên giải quyết, kế toán ghi sổ:

Nợ các TK vật tư, hàng hoá liên quan (05, 06, 07, 08, 40,...),

Có TK 84 - Tài sản hư hỏng, thiếu hụt hoặc thừa chờ giải quyết.

Khi có quyết định của cơ quan chủ quản cấp trên, kế toán ghi sổ như sau:

Nếu quyết định cho tăng vốn thì hạch toán vào tài khoản Vốn cơ bản (Nợ TK 84, Có TK 85.2).

Nếu quyết định nộp ngân sách thì hạch toán vào tài khoản Thanh toán với Ngân sách (Nợ TK 84, Có TK 71 và khi nộp: Nợ TK 71, Có TK 51).

Nếu quyết định cho vào lãi thì hạch toán vào tài khoản Lãi - Lỗ (Nợ TK 84, Có TK 99).

- Đối với vật tư hàng hoá thiếu hụt trong định mức, sau khi được thủ trưởng đơn vị duyệt y, kế toán ghi tăng chi phí sản xuất hoặc chi phí lưu thông và ghi giảm giá trị vật tư hàng hoá:

Nợ TK 25, hoặc TK 26, 27, 44,...,

Có các TK vật tư, hàng hoá liên quan (05, 06, 07, 08, 40).

- Đối với vật tư, hàng hoá thiếu hụt quá định mức, kể cả số thiếu của những vật tư, hàng hoá không có định mức dôi hao tự nhiên, thủ trưởng đơn vị phải nghiên cứu xử lý hoặc báo cáo lên cơ quan chủ quản cấp trên xử lý (nếu các khoản thiếu vượt quá quyền hạn xử lý của thủ trưởng đơn vị). Trong khi chờ đợi xử lý, kế toán ghi sổ:

Nợ TK 84 - tài sản hư hỏng, thiếu hụt hoặc thừa chờ giải quyết.

Có các tài khoản vật tư, hàng hoá liên quan (05, 06, 07, 08, 40...).

Khi có quyết định xử lý, kế toán ghi sổ như sau:

Nếu quyết định cho vào lỗ, thì hạch toán vào tài khoản Lãi - Lỗ (Nợ TK 99, Có TK 84).

Nếu quyết định người phạm lỗi phải bồi thường thì hạch toán vào tài khoản thanh toán bồi thường vật chất (Nợ TK 75 - Có TK 84).

Nếu quyết định giảm vốn thì hạch toán vào tài khoản Vốn cơ bản (Nợ 85.2 - Có TK 84).